

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU
Ngày 01 tháng 12 năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THU HẰNG** Ngày tháng năm sinh: **12/10/1988**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng.**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Ban Mai Xanh.**
- Nơi thường trú: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **001188034601** ngày cấp **25/04/2021**; nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGÔ VĂN HƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: **04/11/1981**
- Nghề nghiệp: **Lao động tự do.**
- Nơi làm việc: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **001081021335**; ngày cấp: **10/05/2021** nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**

3. Con chưa thành niên:

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGÔ ĐĂNG TRÍ** Ngày tháng năm sinh: **04/11/2011**
- Nơi thường trú: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **Chưa có.**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **NGÔ VŨ NGỌC DIỆP** Ngày tháng năm sinh: **16/03/2015**
- Nơi thường trú: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **Chưa có.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Diện tích⁽⁹⁾: **462m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị vì là đất của bố mẹ chồng.**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹¹⁾: Số **03681QSD520VUB do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 3 tháng 2 năm 1994. Người đứng tên: Ngô Văn Lập.**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Ở cùng trên đất của Bố mẹ chồng.**
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không.**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: **Tổ 2 phường Phúc Đồng - quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ.**
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **300 m²(100 m² X 3 tầng).**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị vì là nhà của bố mẹ chồng.**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Không có.**
 - Thông tin khác (nếu có): **Nhà bố mẹ chồng xây dựng năm 2010.**
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không.**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không.**
 - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): **Không.**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không.**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không.**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không.**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không.**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không.**
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không.**
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không.**
 - 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không.**
- 8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không.**
- 9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không.**
- 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:
 - Tổng thu nhập của người kê khai: **132.000.000đ**
 - Tổng thu nhập của chồng: **190.000.000đ**
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không.**
 - Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy,			

AM

thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			
---	--	--	--

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN



Vũ Thu Hằng